PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 3

Unit 19 L3 · Unit 20 At the zoo L1 (SGK tập hai tr. 62–65)

Tuần 33

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Vocabulary: điền chữ cái còn thiếu

ti[ ]er hor[ ]e mon[ ]ey pea[ ]ock

z[ ]o skat[ ]ng cyc[ ]ing walki[ ]g

Bài 2: Circle the correct answer

1. What can you ...? – I can see a tiger. (A) see (B) go (C) have
2. I can see ... monkey. (A) an (a) (C) two
3. What ... you see? – I can see a horse. (A) are (B) is (C) can
4. What's she doing? – She's ... (A) skipping (B) skip (C) a skip

Bài 3: Put the words in order

1. can / What / see? / you

.....

2. see / I / peacock. / can / a

.....

3. kite. / flying / He's / a

.....

Bài 4: Phonics: điền pl hoặc fl

pl fl

[ ]ay [ ]y [ ]ane [ ]ying a kite

Bài 5: Read and tick True (T) or False (F)

At the zoo

Today my class is at the zoo. Ms Hạnh: What can you see? Tuấn: I can see a tiger. It's big. Lan: I can see two monkeys. Hòa: I can see a peacock. It's blue and green. Look at the horses!

1. The class is at the park. (T) (F)
2. Tuấn can see a tiger. (T) (F)
3. Hòa can see a big tiger. (T) (F)
4. Lan can see two monkeys. (T) (F)

Bài 6: Let's write: ở sở thú

Viết 3 câu: ở sở thú em thấy con gì.

What can you see at the zoo? – I can see ...

.....

.....

.....

.....

onthi.app — In miễn phí bài tập, có đáp án

ĐÁP ÁN – TIẾNG ANH LỚP 3

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 33

Bài 1: Vocabulary: điền chữ cái còn thiếu

tiger horse monkey peacock zoo skating cycling walking

Bài 2: Circle the correct answer

1. **A** (see) 2. **B** (a) 3. **C** (can) 4. **A** (skipping)

Bài 3: Put the words in order

1. What can you see?
2. I can see a peacock.
3. He's flying a kite.

Bài 4: Phonics: điền pl hoặc fl

play fly plane flying a kite

Bài 5: Read and tick True (T) or False (F)

1. **B** (F)
2. **A** (T)
3. **B** (F)
4. **A** (T)

Bài 6: Let's write: ở sở thú

Mẫu: I can see a tiger. I can see two monkeys. I can see a horse, too.

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án